

Số: /KH-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 03 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện hỗ trợ hộ nghèo, cận nghèo người có công với cách mạng thoát nghèo năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

Theo kết quả tổng điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 (chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025), toàn tỉnh còn 44 hộ nghèo và 136 hộ cận nghèo thuộc diện hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng (hộ nghèo, hộ cận nghèo NCC). Để thực hiện mục tiêu xóa nghèo cho hộ nghèo, hộ cận nghèo NCC trong năm 2022, UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch thực hiện như sau:

I. THỰC TRẠNG HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO NGƯỜI CÓ CÔNG

1. Phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo NCC

Tổng số hộ nghèo, hộ cận nghèo NCC là: 180 hộ, trong đó:

- Hộ nghèo NCC: 44 hộ, gồm: 10 hộ có thành viên trong hộ là người hưởng chế độ thương binh, 06 hộ có thành viên trong hộ hưởng chế độ bệnh binh, 13 hộ có thành viên trong hộ hưởng chế độ chất độc hóa học, 15 hộ hưởng chế độ tuất liệt sĩ.

- Hộ cận nghèo NCC: 136 hộ, gồm: 65 hộ có thành viên trong hộ là người hưởng chế độ thương binh, 12 hộ có thành viên trong hộ hưởng chế độ bệnh binh, 24 hộ có thành viên trong hộ hưởng chế độ chất độc hóa học, 34 hộ hưởng chế độ tuất liệt sĩ và 01 hộ hưởng chế độ tù đầy.

- Huyện Sơn Động có số hộ nghèo, hộ cận nghèo NCC nhiều nhất tỉnh, gồm:

+ 31 hộ /44 hộ nghèo của toàn tỉnh, chiếm tỷ lệ: 70,5%;

+ 98 hộ/136 hộ cận nghèo của toàn tỉnh, chiếm tỷ lệ: 72%.

- TP Bắc Giang, huyện Việt Yên, huyện Lục Nam là những địa phương không có hộ nghèo, hộ cận nghèo NCC.

2. Thực trạng thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo NCC

- Trong 44 hộ nghèo NCC có: 35 hộ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về việc làm; 27 hộ thiếu hụt về nước sạch và vệ sinh môi trường; 20 hộ thiếu hụt về tiếp cận thông tin; 18 hộ thiếu hụt về nhà ở; 9 hộ thiếu hụt về y tế; 4 hộ thiếu hụt về giáo dục; 23 hộ thiếu hụt về thu nhập.

- Trong 136 hộ cận nghèo NCC có: 78 hộ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản về việc làm; 30 hộ thiếu hụt về y tế; 11 hộ thiếu hụt về giáo dục; 22 hộ thiếu

hụt về nhà ở; 35 hộ thiếu hụt về nước sạch và vệ sinh môi trường; 13 hộ thiếu hụt về tiếp cận thông tin.

Như vậy, đa số hộ nghèo thiếu hụt các chỉ số của dịch vụ xã hội cơ bản về nhà ở, nước sinh hoạt và vệ sinh, thông tin; do đó, cần có giải pháp huy động nguồn lực để tập trung hỗ trợ cải thiện, đảm bảo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

3. Đặc điểm tình hình hộ nghèo, hộ cận nghèo NCC

Phần lớn các hộ nghèo, hộ cận nghèo NCC đều cao tuổi, có hoàn cảnh khó khăn, có những hộ thuộc diện đặc biệt khó khăn. Cụ thể, qua thống kê toàn tỉnh có 30 hộ có thành viên thường xuyên ốm đau, bệnh nặng phải điều trị dài ngày, tốn kém, thiếu người chăm sóc giúp đỡ; có 26 hộ thiếu sức lao động, đông người ăn theo, thu nhập thấp không ổn định, chủ yếu trông vào chế độ trợ cấp của nhà nước, hoặc thuần nông bấp bênh...

Qua khảo sát ban đầu, tổng hợp về nhu cầu cần được hỗ trợ của 180 hộ, như sau:

- Hộ nghèo:

- + 16 hộ đề nghị hỗ trợ việc làm, vốn phát triển sản xuất.
- + 22 hộ đề nghị hỗ trợ tăng thu nhập để ổn định đời sống.
- + 10 hộ đề nghị hỗ trợ về bảo hiểm y tế.
- + 08 hộ đề nghị hỗ trợ về nhà ở.
- + 01 hộ đề nghị hỗ trợ giáo dục.
- + 05 hộ đề nghị hỗ trợ về nước sạch, vệ sinh môi trường.

- Hộ cận nghèo:

- + 96 hộ đề nghị hỗ trợ việc làm, vốn sản xuất.
- + 67 hộ đề nghị hỗ trợ tăng thu nhập, ổn định đời sống.
- + 25 hộ đề nghị hỗ trợ y tế.
- + 08 hộ đề nghị hỗ trợ giáo dục.
- + 05 hộ đề nghị hỗ trợ nhà ở.
- + 02 hộ đề nghị hỗ trợ về nước sạch, vệ sinh môi trường.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

II. MỤC TIÊU, NỘI DUNG, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung

Tập trung mọi nguồn lực hỗ trợ giảm nghèo nhanh, bền vững cho hộ nghèo, hộ cận nghèo NCC; hạn chế tối đa để hộ tái nghèo và phát sinh nghèo mới;

phần đầu nâng mức sống của những hộ gia đình NCC lên bằng và cao hơn mức sống trung bình của người dân ở địa phương nơi cư trú.

b) Mục tiêu cụ thể

Đến cuối năm 2022, toàn tỉnh không còn hộ nghèo NCC; các huyện Lạng Giang, Hiệp Hòa, Tân Yên, Yên Dũng, Yên Thế, Lục Ngạn phần đầu xóa xong 100% hộ cận nghèo NCC. Riêng huyện Sơn Động, ngoài mục tiêu xóa xong hộ nghèo NCC; phần đầu hỗ trợ 40% hộ cận nghèo NCC thoát nghèo; năm 2023, hoàn thành mục tiêu hỗ trợ 100% hộ cận nghèo NCC thoát nghèo bền vững.

2. Nội dung hỗ trợ

Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo NCC cải thiện, nâng cao thu nhập và đảm bảo cơ bản các chỉ số dịch vụ xã hội còn thiếu hụt theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2021-2025, cụ thể như sau:

a) Đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo NCC thuộc diện không tự thoát nghèo được (hộ không có người có khả năng lao động tạo thu nhập cho gia đình), địa phương lập danh sách, nêu rõ hoàn cảnh cụ thể của từng hộ và thực hiện các giải pháp hỗ trợ an sinh xã hội phù hợp về: nhà ở, công trình vệ sinh, nước sinh hoạt hợp vệ sinh, phương tiện nghe, nhìn, trợ cấp hàng tháng từ nguồn vận động xã hội và từ nguồn ngân sách Nhà nước (nếu có).

b) Đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo NCC có khả năng tự vươn lên thoát nghèo (có điều kiện vốn, lao động, đất đai...), địa phương phân công cán bộ trực tiếp khảo sát đặc điểm và các điều kiện sống của hộ gia đình, tìm hiểu, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của chủ hộ, các thành viên có khả năng lao động về nhu cầu cần hỗ trợ để thực hiện kế hoạch thoát nghèo; xây dựng phương án hỗ trợ phù hợp với hoàn cảnh thực tế và nguyện vọng của hộ gia đình. Quan tâm ưu tiên các hộ tham gia thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, vay vốn, đa dạng sinh kế, nhân rộng mô hình giảm nghèo, đào tạo nghề, tư vấn giới thiệu việc làm, xuất khẩu lao động... Phần đầu thực hiện mục tiêu hỗ trợ mỗi hộ nghèo, hộ cận nghèo có sức lao động và nhu cầu việc làm, trong đó ít nhất một thành viên trong độ tuổi lao động có việc làm bền vững và thu nhập ổn định. Đồng thời, hỗ trợ thêm về thu nhập để hộ nghèo, hộ cận nghèo NCC sớm thoát nghèo.

3. Giải pháp thực hiện

3.1. UBND các huyện tiến hành khảo sát, rà soát cụ thể hoàn cảnh của từng hộ nghèo, hộ cận nghèo NCC, xác định chính xác nguyên nhân nghèo, cận nghèo của hộ, từ đó xây dựng phương án xoá nghèo cho từng hộ, tập trung vào các nội dung: dạy nghề, tạo việc làm; hỗ trợ sửa chữa, cải tạo nhà ở; chuồng trại chăn nuôi, nước sinh hoạt, công trình vệ sinh, các điều kiện sản xuất, cây giống, con giống, cho vay vốn để phát triển sản xuất; trợ cấp xã hội cho gia đình và trực tiếp cho NCC bị ốm đau dài ngày...

3.2. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ Đảng, chính quyền, sự phối hợp của MTTQ và các đoàn thể Nhân dân trong việc thực hiện nhiệm vụ

xoá nghèo đói với hộ nghèo, hộ cận nghèo NCC trong năm 2022 và coi đây là một nhiệm vụ ưu tiên về giảm nghèo trong năm mà cấp uỷ, chính quyền cần quan tâm chỉ đạo thực hiện.

3.3. Tuyên truyền, phổ biến chủ trương, kế hoạch giúp đỡ, hỗ trợ xoá nghèo đói với hộ nghèo, hộ cận nghèo NCC của cấp uỷ, chính quyền để các cơ quan, đơn vị, tổ chức, Nhân dân và các hộ nghèo, hộ cận nghèo NCC biết để tích cực, đồng thuận tham gia thực hiện giúp các hộ sớm thoát nghèo bền vững.

3.4. Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách ưu đãi NCC; các chế độ, chính sách về giảm nghèo cho các đối tượng theo quy định. Ưu tiên nguồn lực Quỹ Đền ơn đáp nghĩa, Quỹ Vì người nghèo, các nguồn hỗ trợ vận động trên địa bàn để thực hiện các giải pháp hỗ trợ xoá nghèo cho hộ nghèo, hộ cận nghèo NCC. Phát huy Phong trào thi đua **“Bắc Giang chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”** trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch của các cấp.

3.5. Vận động, hướng dẫn, hỗ trợ để bản thân gia đình hộ nghèo, hộ cận nghèo NCC tích cực cố gắng tận dụng chính sách và sự hỗ trợ của Nhà nước, cộng đồng tự vươn lên thoát nghèo.

3.6. Phân công trách nhiệm cụ thể cho từng cán bộ, đảng viên, cơ quan, đơn vị trên địa bàn chịu trách nhiệm chỉ đạo thực hiện giúp một số hộ NCC thoát nghèo trong thời gian sớm nhất.

3.7. Vận động các nguồn lực ủng hộ, phân công các đơn vị trực tiếp tham gia giúp đỡ các xã có hộ nghèo, hộ cận nghèo NCC trên địa bàn huyện Sơn Động.

- Ủng hộ chung cho huyện Sơn Động: đề nghị thành phố Bắc Giang, huyện Việt Yên, Hiệp hội các doanh nghiệp tỉnh, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh... huy động nguồn lực, tập trung hỗ trợ cho huyện.

- Ủng hộ theo xã: phân công các đơn vị trực tiếp tham gia giúp đỡ các xã có hộ nghèo, hộ cận nghèo NCC trên địa bàn huyện Sơn Động.

(Có danh sách kèm theo).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan; các Hội, đoàn thể, địa phương tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Đề xuất các biện pháp huy động thêm các nguồn lực để hỗ trợ huyện Sơn Động trong việc thực hiện hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo NCC thoát nghèo.

- Thường xuyên theo dõi, kịp thời báo cáo, đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết, đảm bảo hiệu quả, thiết thực; kiểm tra, giám sát, báo cáo đánh giá kết quả thực hiện với UBND tỉnh theo đúng quy định.

2. Các sở, ngành liên quan đến các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều

2.1. Sở Y tế: Chủ trì, phối hợp với các địa phương tham mưu, đề xuất giải pháp hỗ trợ, giúp đỡ hộ nghèo, hộ cận nghèo NCC thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản về y tế; đồng thời, hướng dẫn các địa phương thực hiện các hoạt động hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo NCC được tiếp cận các dịch vụ y tế và bảo hiểm y tế.

2.2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chủ trì, phối hợp với các địa phương tham mưu, đề xuất giải pháp hỗ trợ, giúp đỡ hộ nghèo, hộ cận nghèo NCC thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản về nước sạch - vệ sinh; hướng dẫn các địa phương thực hiện hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo NCC được tiếp cận nguồn nước sinh hoạt và hố xí/nhà tiêu hợp vệ sinh từ các chương trình, dự án, chính sách hiện đang triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh và nguồn ngân sách tỉnh (*áp dụng đối với địa bàn không có chương trình, dự án đầu tư*).

2.3. Sở Xây dựng: Chủ trì, phối hợp các địa phương tham mưu, đề xuất giải pháp hỗ trợ, giúp đỡ hộ nghèo, hộ cận nghèo NCC thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản về nhà ở; hướng dẫn các địa phương thực hiện hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo NCC được tiếp cận cải thiện chỉ số thiếu hụt về nhà ở từ các chính sách hỗ trợ của Trung ương, chính sách hỗ trợ của tỉnh.

2.4. Sở Thông tin và Truyền thông: Chủ trì, phối hợp các địa phương tham mưu, đề xuất giải pháp hỗ trợ, giúp đỡ hộ nghèo, hộ cận nghèo NCC thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản về thông tin; nhất là phương tiện nghe - xem, tiếp cận Internet; hướng dẫn các địa phương thực hiện hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo NCC được tiếp cận thông tin, đảm bảo các hộ gia đình tiếp cận, sử dụng dịch vụ viễn thông và tài sản phục vụ tiếp cận thông tin.

2.5. Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị được phân công giúp đỡ với các xã còn hộ nghèo, hộ cận nghèo NCC căn cứ Kế hoạch xóa nghèo cho hộ nghèo, hộ cận nghèo NCC và nội dung đề xuất của UBND cấp xã, chủ động phối hợp, bàn bạc thống nhất với UBND cấp xã xác định nội dung cần hỗ trợ để ưu tiên nguồn lực hỗ trợ trực tiếp hộ nghèo, hộ cận nghèo NCC về phát triển sản xuất, tạo việc làm, cải thiện thu nhập và các chỉ số thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản.

3. Ủy ban nhân dân các huyện

- Xây dựng, triển khai Kế hoạch/phương án xóa nghèo cho hộ nghèo, hộ cận nghèo NCC trên địa bàn huyện, gắn với thực hiện kế hoạch giảm nghèo bền vững. Chỉ đạo các ngành, cơ quan, đơn vị của huyện tập trung nguồn lực hỗ trợ, đỡ đầu hộ nghèo, hộ cận nghèo NCC theo kế hoạch/phương án.

- Chỉ đạo UBND cấp xã xây dựng phương án, khảo sát, nắm chắc hoàn cảnh, điều kiện và nguyện vọng cần hỗ trợ của từng hộ; xây dựng phương án và thực hiện hỗ trợ xóa nghèo cho các hộ gia đình trên địa bàn từng xã cụ thể, phù hợp, đạt mục tiêu đề ra.

- Riêng huyện Sơn Động rà soát, xem xét nguồn lực địa phương, nếu không đáp ứng thì đề xuất UBND tỉnh hỗ trợ (thông qua Sở Lao động- Thương binh và Xã hội). Các huyện còn lại tập trung nguồn lực của địa phương đảm bảo thực hiện kế hoạch xóa xong hộ nghèo, hộ cận nghèo NCC trong năm 2022.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn; tổng hợp, báo cáo tiến độ, kết quả, chất lượng hỗ trợ xóa nghèo cho hộ nghèo, hộ cận nghèo NCC trên địa bàn với cấp trên theo đúng quy định.

4. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam và các hội, đoàn thể tỉnh

Phối hợp với chính quyền cùng cấp trong tổ chức thực hiện chủ trương xóa nghèo cho hộ nghèo, hộ cận nghèo NCC; tổ chức giám sát tốt việc thực hiện chủ trương xóa nghèo của các cấp chính quyền. Tiếp tục tổ chức các cuộc vận động xã hội, phong trào thi đua... hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo NCC cải thiện mức sống, thoát nghèo bền vững; phát động phong trào nhận hỗ trợ, giúp đỡ hộ nghèo, hộ cận nghèo NCC trên địa bàn tỉnh bằng nhiều giải pháp phù hợp nhằm giúp hộ nghèo, hộ cận nghèo NCC thoát nghèo.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo NCC thoát nghèo năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Trong quá trình triển khai thực hiện, có gì vướng mắc, các ngành, đơn vị, địa phương phản ánh đến Sở Lao động – Thương binh và Xã hội để tổng hợp, kịp thời tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo tháo gỡ./.

Nơi nhận:

- Bộ Lao động- TBXH (báo cáo);
- TT Tỉnh uỷ; TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCTUBND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh; các hội, đoàn thể tỉnh;
- Các Sở, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VP UBND tỉnh;
 - + LĐVP; TKCT; KTTH; TH;
 - + Lưu: VT; KGVX Tháo.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Mai Sơn

DANH SÁCH
CÁC ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP THAM GIA GIÚP ĐỠ CÁC XÃ CÓ HỘ NGHÈO,
HỘ CẬN NGHÈO NGƯỜI CÓ CÔNG TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN SƠN ĐỘNG

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /3/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang)

| TT | Xã | Tên đơn vị giúp đỡ | Số hộ nghèo, hộ cận nghèo cần giúp đỡ |
|-----------|------------------|--|--|
| 1 | Xã Vĩnh An | - Ngân hàng Ngoại thương Vietcombank Bắc Giang. - Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh. | 17 hộ |
| 2 | Xã Dương Hưu | -Thành phố Bắc Giang. - Ngân hàng Công Thương chi nhánh tỉnh Bắc Giang. | 16 hộ |
| 3 | Xã Long Sơn | Công ty xăng dầu Hà Bắc | 13 hộ |
| 4 | Xã An Lạc | Ban Quản lý các khu Công nghiệp tỉnh | 13 hộ |
| 5 | TT An Châu | Công Ty TNHH Đầu Tư Và Thương Mại 379 | 13 hộ |
| 6 | Xã An Bá | Công ty cổ phần Xây dựng và TM Lam Sơn | 10 hộ |
| 7 | Xã Đại Sơn | Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT- CN Bắc Giang II | 9 hộ |
| 8 | Xã Thanh Luận | Công ty TNHH MTV 45 - TCT Đông Bắc | 8 hộ |
| 9 | Xã Yên Định | Ngân hàng Đầu tư và Phát triển | 6 hộ |
| 10 | TT Tây Yên Tử | Công ty Nhiệt điện huyện Sơn Động | 6 hộ |
| 11 | Xã Cẩm Đàn | Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội - Chi nhánh Bắc Giang | 6 hộ |
| 12 | Xã Vân Sơn | VNPT Bắc Giang | 4 hộ |
| 13 | Xã Lệ Viễn | Viettel Bắc Giang | 4 hộ |
| 14 | Xã Hữu Sản | Công ty Điện Lực Bắc Giang | 3 hộ |
| 15 | Xã Tuấn Đạo | Công ty Bảo Việt Bắc Giang | 1 hộ |
| | TỔNG CỘNG | | 129 |